

chức năng đề dự thảo văn bản hướng dẫn trả lời, nếu vượt quyền hạn thì viết báo cáo đề thủ trưởng thỉnh thị Bộ.

6. Tuyên truyền phổ biến chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị trực thuộc.

7. Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác hợp đồng kinh tế trong đơn vị.

8. Định kỳ (tháng, quý, năm) đôn đốc các đơn vị cơ sở báo cáo; đồng thời tổng hợp tình hình chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế báo cáo lên Bộ.

Khi cấp trên hoặc cơ quan trọng tài kinh tế tiến hành kiểm tra, thanh tra việc ký kết hợp đồng kinh tế thì chuẩn bị tài liệu, tình hình đề thủ trưởng làm việc.

— Ở đơn vị cơ sở (cấp III):

1. Cùng với các phòng chức năng dự thảo các hợp đồng kinh tế hoặc nghiên cứu tham gia ý kiến vào các bản dự thảo hợp đồng kinh tế của các đơn vị bạn gửi đến đề dự thảo những điểm kiến nghị bổ sung, sửa đổi vào bản dự thảo hợp đồng.

2. Theo dõi đôn đốc việc ký kết hợp đồng kinh tế và thực hiện nghiêm túc hợp đồng kinh tế đã ký.

3. Trong khi ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế nếu xảy ra vi phạm hoặc tranh chấp, chuẩn bị tài liệu đề thủ trưởng tiến hành hiệp thương với đơn vị bạn để giải quyết. Trường hợp vượt quá quyền hạn của đơn vị thì dự thảo văn bản thỉnh thị cấp quản lý trực tiếp. Trường hợp đã qua hiệp thương và ý kiến giải quyết của cấp trên mà hai bên vẫn không nhất trí thì chuẩn bị hồ sơ khiếu nại để gửi đến cơ quan trọng tài kinh tế có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị mình bị khiếu nại cũng chuẩn bị đầy đủ tài liệu đề thủ trưởng trình bày trước cơ quan trọng tài kinh tế. Khi có quyết định xử lý của cơ quan trọng tài kinh tế thì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định.

4. Khi cấp trên hoặc cơ quan trọng tài kinh tế tiến hành kiểm tra, thanh tra việc

ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế thì chuẩn bị tài liệu, số liệu cụ thể đề thủ trưởng làm việc.

5. Tuyên truyền phổ biến chế độ hợp đồng kinh tế trong đơn vị.

6. Định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế báo cáo lên thủ trưởng cấp trực tiếp quản lý (đồng gửi cho trọng tài kinh tế Bộ một bản).

Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và tổ chức thi hành tốt các nghị định của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư này của Bộ. Sở Nông nghiệp liên hệ với Sở Tư pháp và Trọng tài kinh tế tỉnh đề hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1984

B) trưởng Bộ Nông nghiệp  
NGUYỄN NGỌC TRÌU

**BỘ THỦY LỢI**

**THÔNG TƯ số 5-TT/TCCB ngày 29-11-1984 hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng thủy lợi huyện và các đơn vị sản xuất thuộc ngành thủy lợi huyện.**

Thi hành nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), nghị quyết số 50-HĐBT ngày 17-5-1983 của Hội đồng Bộ trưởng về tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, và nghị định số 86-HĐBT ngày 6-8-1983 của Hội đồng Bộ trưởng về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn

09663850

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, Bộ Thủy lợi ra thông tư hướng dẫn như sau :

## I. TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP HUYỆN TRONG CÔNG TÁC THỦY LỢI

Trong phạm vi lãnh thổ của huyện, Ủy ban Nhân dân huyện có trách nhiệm quản lý và chỉ đạo công tác thủy lợi trên các lĩnh vực :

1. Quản lý và bảo vệ tài nguyên nước (bao gồm nước trên mặt đất và nước ngầm) không để gây biến đổi về chất và lượng có ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

— Tham gia lập quy hoạch thủy lợi những vùng có liên quan đến huyện trong quy hoạch lưu vực;

— Tổ chức xây dựng, thực hiện và quản lý quy hoạch thủy lợi trên địa bàn huyện gắn với quy hoạch tổng thể về kinh tế, xã hội của huyện, phù hợp với quy hoạch chung của lưu vực;

— Xây dựng kế hoạch thủy lợi của huyện và tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; tham gia thực hiện kế hoạch phát triển thủy lợi có liên quan đến huyện.

2. Tổ chức xây dựng các công trình thủy lợi (kể cả thủy điện nhỏ) do huyện đầu tư hoặc tỉnh và huyện cùng đầu tư và những công trình thủy lợi do xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch và chế độ hiện hành của Nhà nước.

3. Tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi thuộc quyền quản lý của huyện.

Quản lý, bảo vệ phần được phân cấp trong các công trình thủy lợi do tỉnh trực tiếp quản lý.

Tổ chức, chỉ đạo thu thủy lợi phí theo chỉ tiêu kế hoạch và hợp đồng kinh tế giữa các hộ dùng nước của huyện với xí nghiệp thủy nông.

4. Tổ chức chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, lụt; quản lý, bảo vệ, tu bổ đê, kè, cống và các công trình phòng, chống lũ lụt khác, bảo đảm an toàn cho sản xuất, tính mạng, tài sản của nhân dân và của Nhà nước.

## II. TỔ CHỨC PHÒNG THỦY LỢI HUYỆN

Trong nghị định số 86-HĐBT ngày 4-8-1983 quy định : Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện gọi là Phòng và Ban. Phòng và Ban thuộc Ủy ban Nhân dân huyện là cơ quan chuyên môn của Ủy ban, đồng thời là tổ chức thuộc hệ thống ngành từ trung ương đến cấp huyện.

Các Phòng, Ban thuộc Ủy ban Nhân dân huyện có hai chức năng :

1. Giúp Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các xã, thị trấn, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện; chỉ đạo các đơn vị này thực hiện kế hoạch Nhà nước và các mặt công tác khác ở địa phương; thực hiện quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh và sự nghiệp của Trung ương hoặc tỉnh, thành phố đóng trên địa bàn huyện theo quy định của Nhà nước.

2. Bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo ngành dọc ở địa phương.

Các Phòng, Ban chuyên môn của huyện có bốn nhiệm vụ là xây dựng quy hoạch ngành; xây dựng kế hoạch ngành; quản lý, chỉ đạo các đơn vị sản xuất, kinh doanh và sự nghiệp thuộc quyền quản lý của Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ do cấp trên giao cho huyện.



Bộ Thủy lợi hướng dẫn về tổ chức và nhiệm vụ của Phòng thủy lợi như sau:

1. Nói chung các huyện đều tổ chức Phòng thủy lợi trực thuộc Ủy ban Nhân dân huyện.

2. Các thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các quận vùng ven nội của thành phố trực thuộc trung ương và một số huyện hải đảo, rẻo cao vùng biên giới tùy theo nhiệm vụ công tác thủy lợi nhiều hay ít và sự quan hệ mật thiết với các ngành mà có thể thành lập Phòng thủy lợi huyện riêng hoặc ghép thủy lợi với nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông... thành Phòng nông nghiệp — thủy lợi hoặc Phòng nông — lâm nghiệp — thủy lợi, hoặc giao thông — thủy lợi...

Phòng thủy lợi giúp Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### 1. Xây dựng quy hoạch thủy lợi của huyện:

— Căn cứ vào quy hoạch tổng thể về kinh tế, xã hội của huyện, quy hoạch thủy lợi của tỉnh và của lưu vực có liên quan đến huyện, xây dựng quy hoạch phát triển ngành thủy lợi của huyện (bao gồm quy hoạch phát triển nhiệm vụ thủy lợi, phát triển khoa học kỹ thuật, phát triển tổ chức và lực lượng làm thủy lợi...).

— Tham gia với Bộ và tỉnh làm quy hoạch thủy lợi vùng có liên quan đến huyện.

— Với sự hướng dẫn, giúp đỡ của Sở Thủy lợi, lập quy hoạch cụ thể về phát triển thủy lợi của huyện, và thường xuyên rà xét, bổ sung quy hoạch đó cho phù hợp với quy hoạch tổng thể của huyện và quy hoạch lưu vực.

— Quản lý thực hiện quy hoạch thủy lợi huyện theo phương án được chọn và được duyệt.

— Hướng dẫn các xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp xây dựng và

thực hiện quy hoạch thủy lợi phù hợp với quy hoạch thủy lợi huyện và quy hoạch tổng thể của xã.

### 2. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch thủy lợi của huyện:

— Căn cứ số kiểm tra của kế hoạch Nhà nước giao cho Ủy ban Nhân dân huyện và sự hướng dẫn của Sở Thủy lợi, hướng dẫn các xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, các đơn vị sản xuất của ngành xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm. Tổng hợp và cân đối từ bốn nguồn khả năng của huyện, lập thành dự án kế hoạch ngành, trình Ủy ban Nhân dân huyện và gửi về Sở Thủy lợi.

— Quản lý, chỉ đạo các đơn vị sản xuất của ngành thuộc quyền quản lý của Ủy ban Nhân dân huyện như xí nghiệp thủy nông huyện, xí nghiệp xây dựng thủy lợi huyện, công trường thủy lợi huyện (nếu có), kiểm tra đôn đốc các đơn vị này trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và các tiêu chuẩn, định mức kinh tế — kỹ thuật của Nhà nước.

### 3. Giúp Ủy ban Nhân dân huyện quản lý các mặt công tác thuộc lĩnh vực thủy lợi:

a) Trong công tác quản lý tài nguyên nước. Hướng dẫn, kiểm tra các xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các cơ quan, đơn vị hoạt động trên địa bàn huyện bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện việc điều hòa, phân phối nguồn nước trên địa bàn huyện theo quy hoạch và kế hoạch khai thác nguồn nước.

b) Trong công tác xây dựng cơ bản. Chỉ đạo ứng dụng các bản thiết kế định hình để thiết kế, thi công xây dựng mới hoặc



tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi của huyện và của tỉnh phân cấp cho huyện (bao gồm công trình thủy nông, đê điều, thủy điện nhỏ, công trình cung cấp nguồn nước sinh hoạt và chăn nuôi).

Tổ chức thẩm tra trình Ủy ban Nhân dân huyện xét duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật và các bản thiết kế các công trình thủy lợi do huyện làm chủ quản đầu tư.

Chỉ đạo xí nghiệp xây dựng thủy lợi, công trường thủy lợi huyện, các xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất áp dụng quy trình, quy phạm kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong thi công, xây dựng công trình thủy lợi. Tổ chức kiểm tra, phát hiện sai sót, uốn nắn kịp thời bảo đảm thi hành nghiêm túc các quy định về quản lý kỹ thuật trong xây dựng công trình thủy lợi.

c) Trong công tác thủy nông. Chỉ đạo xí nghiệp thủy nông huyện, các xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các hộ dùng nước thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác thủy nông. Tổ chức kiểm tra, phát hiện sai sót và uốn nắn kịp thời.

Chỉ đạo, kiểm tra việc ký kết và thực hiện các hợp đồng dùng nước giữa các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất với xí nghiệp thủy nông huyện và thực hiện nghĩa vụ nộp thủy lợi phí.

Chỉ đạo phong trào nhân dân làm thủy lợi, thực hiện các biện pháp chống hạn, chống úng, thau chua, rửa mặn, cải tạo đất bằng biện pháp thủy lợi. Theo dõi, tổng kết các điển hình tiên tiến nhằm thúc đẩy phong trào làm thủy lợi trong huyện.

d) Trong công tác phòng, chống lũ lụt. Hướng dẫn kiểm tra thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ đê, kè, cống, công trình phòng, chống lũ lụt khác và dòng sông, bờ bãi có liên quan đến phòng, chống lũ lụt.

Xây dựng phương án phòng, chống lũ lụt gắn với phương án chống úng và tưới, tiêu nước trong huyện. Thường trực ban chỉ huy chống lụt, chống bão của huyện. Làm tham mưu cho huyện trong việc tổ chức, chỉ huy lực lượng phòng, chống lũ lụt ở địa phương.

4. Tổ chức quản lý việc bồi dưỡng, điều động, sử dụng cán bộ, công nhân thuộc ngành thủy lợi của huyện. Hướng dẫn xây dựng củng cố đội thủy lợi chuyên như đội 202 và đội thủy nông của hợp tác xã. Tổ chức bồi dưỡng, rút kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thủy lợi xã, hợp tác xã và các lực lượng làm thủy lợi ở địa phương.

5. Tổ chức các công tác nhằm giúp Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương trong công tác thủy lợi đối với các tổ chức sản xuất kinh doanh của Trung ương và của tỉnh đóng trên địa bàn huyện theo quy định của Nhà nước.

6. Giúp đỡ các cơ sở sản xuất, sự nghiệp thuộc ngành thủy lợi của tỉnh và của Trung ương đóng tại địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước; theo dõi, kiểm tra các đơn vị nói trên chấp hành chính sách, pháp lệnh theo quy định của Nhà nước trong khuôn khổ nghiệp vụ chuyên ngành.

*Biên chế của phòng thủy lợi :*

Phòng thủy lợi có từ 4 đến 7 cán bộ nằm trong khung biên chế quản lý Nhà nước của huyện.

— Những huyện còn đang làm quy hoạch và có khối lượng xây dựng cơ bản nhiều; những huyện chưa đủ điều kiện tổ chức các đơn vị sản xuất như xí nghiệp thủy nông, xí nghiệp xây dựng, căn bố trí thêm



một số biện chế sự nghiệp trong phòng thủy lợi, đề làm các việc cụ thể như tiếp tục nghiên cứu quy hoạch thủy lợi xã, hợp tác xã, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật, chuẩn bị công trường, chỉ đạo kỹ thuật làm thủy lợi nhỏ, v. v... Biện chế này do kinh phí sự nghiệp trả.

Với tổng số biện chế quản lý Nhà nước và sự nghiệp trong phòng, cần phân công cán bộ chuyên trách từng nghiệp vụ cụ thể như quy hoạch — kế hoạch, thủy nông — đê điều, xây dựng cơ bản, quản lý kinh tế tài chính, v. v...

— Những huyện mà công tác thủy lợi đã chuyển sang giai đoạn quản lý khai thác công trình và phòng chống lũ lụt là chính thì biện chế phòng thủy lợi cần thật gọn, chuyển bớt cán bộ tăng cường cho xí nghiệp thủy nông và quản lý đê kè.

Trưởng phó phòng thủy lợi huyện phải đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý, phải tốt nghiệp trung học hoặc đại học về thủy lợi; các huyện miền Nam, miền núi trước mắt bố trí theo khả năng thực tế, nhưng cần có kế hoạch đưa đi bồi dưỡng kiến thức về thủy lợi, đi học các trường trung học, đại học; đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật hiện có đề từng bước thay thế.

Cán bộ chuyên môn của Phòng thủy lợi ở những huyện còn thiếu, trước mắt có thể sử dụng một số kỹ thuật sơ cấp, nhưng phải có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đề từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ của phòng là người nắm được tình hình kinh tế thủy lợi của địa phương mà về chuyên môn có trình độ kỹ sư và trung cấp. Không nên bố trí cán bộ kỹ thuật chuyên ngành hẹp như thủy văn địa chất, trắc đạc có trình độ cao về huyện.

### III. TỜ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

Tùy theo nhiệm vụ và khối lượng công tác cụ thể, mà có thể có các tổ chức sau :

#### 1. Công trường thủy lợi huyện :

Huyện có công trình được đầu tư xây dựng tương đối lớn thì thành lập công trường đề thi công, sử dụng cán bộ Phòng thủy lợi làm công tác chuẩn bị; khi khởi công xây dựng, chuyển một số sang làm nòng cốt cho Ban chỉ huy công trường và huy động một số cán bộ của huyện tham gia; khi công trình hoàn thành, bàn giao cho đơn vị quản lý thì giải thể công trường, cán bộ phòng thủy lợi và các đơn vị khác biệt phải trả về cơ quan cũ.

Huyện có khối lượng xây dựng mới và sửa chữa hệ thống thủy nông hàng năm liên tục thì có thể tổ chức bộ khung chuyên trách công trường gọn, nhẹ.

Bộ máy công trường thủy lợi huyện hoạt động bằng kinh phí gián tiếp của công trình, được duyệt cụ thể trong dự toán.

#### 2. Xí nghiệp xây dựng :

Tùy theo khối lượng xây lắp công trình thủy lợi và các công trình xây dựng cơ bản khác của huyện trong các kỳ kế hoạch, nếu cần huyện có thể tổ chức một xí nghiệp xây dựng đề thi công tất cả các công trình xây dựng cơ bản của huyện. Những huyện đã thành lập đội công trình hoặc xí nghiệp xây dựng thủy lợi riêng nay có thể vẫn duy trì là một đơn vị xây dựng cơ bản chuyên ngành hoặc hợp nhất với các tổ chức xây dựng khác thành xí nghiệp xây dựng chung của huyện.

Xí nghiệp là đơn vị kinh tế cơ sở thuộc quyền quản lý của Ủy ban Nhân dân



huyện, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế. Xí nghiệp nhận thầu xây lắp công trình thủy lợi và các công trình xây dựng khác của huyện theo kế hoạch được giao.

Nơi có nhiều lực lượng làm thủy lợi của hợp tác xã hoặc của nhân dân được tổ chức vào các hợp tác xã xây dựng, thì có thể sử dụng lực lượng này để thi công phần xây lắp công trình thủy lợi theo hợp đồng kinh tế.

### 3. Xí nghiệp thủy nông huyện :

Các huyện có nhiệm vụ trực tiếp quản lý các hệ thống thủy nông nằm gọn trong huyện hoặc chủ yếu phục vụ cho huyện thì tổ chức một xí nghiệp thủy nông để quản lý tất cả các hệ thống ấy.

Những công trình do Nhà nước đầu tư nằm gọn trong từng xã hoặc chủ yếu phục vụ cho một xã, chưa có điều kiện giao cho xã, hợp tác xã quản lý thì trước mắt xí nghiệp thủy nông trực tiếp quản lý, nhưng cần tạo điều kiện để giao cho xã, hợp tác xã quản lý.

Các huyện miền Nam, miền núi và một số huyện khác còn một số máy bơm hoạt động lưu động, một số trạm bơm điện độc lập cũng giao cho xí nghiệp thủy nông huyện quản lý.

Xí nghiệp thủy nông huyện là đơn vị kinh tế cơ sở thuộc quyền quản lý của Ủy ban Nhân dân huyện, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế. Xí nghiệp hợp đồng kinh tế về sửa chữa và cung ứng vật tư, thiết bị, phụ tùng với các cơ quan, xí nghiệp liên quan để thực hiện việc tu bổ, sửa chữa công trình, phát huy năng lực phục vụ sản xuất.

Tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thủy nông thực hiện theo thông tư số

21-TT/TN ngày 26-11-1977 và thông tư số 1634-TT/TN ngày 9-9-1983 của Bộ Thủy lợi.

### 4. Tổ chức quản lý xây dựng cơ bản :

Công tác quản lý xây dựng cơ bản công trình thủy lợi theo nghị định số 232-CP ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ, Bộ sẽ hướng dẫn cụ thể trong một văn bản riêng. Trước mắt, các công trình được Nhà nước đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện áp dụng như sau :

— Giám đốc xí nghiệp thủy nông huyện làm chủ đầu tư tu bổ, sửa chữa, hoàn chỉnh công trình cũ. Xí nghiệp có thể tổ chức ban quản lý công trình hoặc cử cán bộ giám sát thi công để giúp giám đốc quản lý việc thực hiện đầu tư.

— Hệ thống thủy nông liên huyện do xí nghiệp thủy nông tỉnh quản lý thì việc tu bổ, sửa chữa, hoàn chỉnh công trình trong vùng hệ thống do giám đốc xí nghiệp thủy nông tỉnh làm chủ đầu tư.

— Việc xây dựng mới và sửa chữa lớn trên địa bàn huyện có vốn đầu tư lớn, kỹ thuật phức tạp do Bộ hoặc tỉnh quyết định chủ đầu tư.

— Các huyện chưa có xí nghiệp thủy nông thì Ủy ban Nhân dân huyện chỉ định chủ đầu tư để quản lý xây dựng công trình mà huyện làm chủ quản đầu tư, sau chuyển thành tổ chức quản lý thủy nông huyện.

## IV. CÁC MỐI QUAN HỆ

### 1. Quan hệ giữa phòng thủy lợi với các đơn vị sản xuất :

Xí nghiệp thủy nông, công trường thủy lợi, xí nghiệp xây dựng là những đơn vị sản xuất trực thuộc Ủy ban Nhân dân



huyện. Ủy ban Nhân dân huyện thông qua Phòng thủy lợi và các phòng, ban chức năng của huyện để quản lý và chỉ đạo toàn diện các đơn vị này. Phòng thủy lợi là đầu mối tập trung giúp Ủy ban Nhân dân huyện quản lý và chỉ đạo thực hiện kế hoạch và các hoạt động của xí nghiệp thủy nông, công trường và xí nghiệp xây dựng thủy lợi huyện.

Phòng thủy lợi tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị sản xuất thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn định mức kinh tế — kỹ thuật và nắm chắc tình hình hoạt động của các đơn vị này. Qua đó, đề xuất ý kiến giúp Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện kế hoạch và các mặt công tác khác của từng đơn vị, cụ thể là:

a) Căn cứ số kiểm tra của kế hoạch Nhà nước, Phòng thủy lợi hướng dẫn các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm, tổng hợp kế hoạch của các đơn vị đó và kế hoạch làm thủy lợi của các xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất thành kế hoạch ngành trình Ủy ban Nhân dân huyện và gửi về Sở Thủy lợi.

b) Sau khi có kế hoạch được duyệt, chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện trực tiếp giao kế hoạch cho từng đơn vị, đồng thời thông báo cho Phòng thủy lợi và các phòng, ban có liên quan biết để theo dõi chỉ đạo.

Phòng thủy lợi giúp Ủy ban Nhân dân huyện giải quyết các vấn đề về kỹ thuật và tổ chức sản xuất, kiến nghị lên Ủy ban Nhân dân huyện đề Ủy ban giao cho các phòng, ban có liên quan giải quyết những vấn đề về nghiệp vụ chuyên ngành như chỉ tiêu kế hoạch lao động, tiền vốn, vật tư v.v...

c) Phòng thủy lợi phối hợp với các phòng, ban có liên quan của huyện để

thăm tra, xem xét, trình Ủy ban Nhân dân huyện quyết định công nhận hoàn thành kế hoạch hàng năm cho các đơn vị.

## 2. Quan hệ giữa các phòng, ban chuyên môn khác với các đơn vị sản xuất:

Các phòng, ban có liên quan như kế hoạch, tài chính, ngân hàng, lao động, v.v... giúp Ủy ban Nhân dân huyện quản lý và chỉ đạo xí nghiệp thủy nông, công trường, xí nghiệp xây dựng huyện theo lĩnh vực chuyên môn thuộc trách nhiệm quản lý ngành của mình.

Các đơn vị sản xuất quan hệ trực tiếp với từng phòng, ban có liên quan để giải quyết các yêu cầu cụ thể của kế hoạch sản xuất như tiền vốn, vật tư và các điều kiện bảo đảm cho sản xuất của đơn vị theo kế hoạch được giao.

## V. TỔ CHỨC LÀM THỦY LỢI Ở XÃ, HỢP TÁC XÃ

Theo quyết định số 112-HĐBT ngày 15-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng, ở các xã đã có hợp tác xã nông nghiệp thì từng hợp tác xã căn cứ vào quy hoạch sản xuất và khả năng của mình, xây dựng kế hoạch phát triển tiêu thủy nông, hoàn chỉnh công trình trên từng cánh đồng phù hợp với yêu cầu tưới, tiêu, và quản lý, khai thác các công trình đó; thực hiện việc tưới, tiêu nước hợp lý, ổn định để phát huy hiệu quả công trình. Ủy ban Nhân dân xã tổng hợp kế hoạch thủy lợi của các hợp tác xã và thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, bảo đảm công tác thủy lợi được thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch và các quy định của Nhà nước; đồng thời trực tiếp tổ chức và chỉ đạo công tác phòng, chống lũ lụt.

09663850



Nơi chưa có hợp tác xã hoặc có nhưng còn yếu, thì Ủy ban Nhân dân xã chỉ đạo các thôn, ấp, tập đoàn sản xuất xây dựng kế hoạch thủy lợi gắn với kế hoạch phát triển sản xuất, xây dựng phong trào hợp tác hóa, xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban Nhân dân xã phân công một ủy viên phụ trách thủy lợi (cùng với một số nhiệm vụ khác). Căn cứ nhiệm vụ cụ thể ở từng vùng nếu cần thiết Ủy ban Nhân dân huyện đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định việc bổ chỉ cán bộ chuyên trách thủy lợi cho các xã và được hưởng sinh hoạt phí theo quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Mỗi hợp tác xã có một ủy viên ban quản trị phụ trách thủy lợi để chỉ đạo các đội sản xuất, đội thủy nông, điều hành nước tưới, tiêu kết hợp với cải tạo đất và chỉ đạo việc xây dựng, tu bổ quản lý công trình thủy lợi trên cánh đồng của hợp tác xã.

Mỗi hợp tác xã tổ chức đội chuyên làm thủy lợi để làm nghĩa vụ dân công tập thể của hợp tác xã, và đội thủy nông để quản lý công trình và thực hiện việc tưới, tiêu kết hợp với cải tạo đất trên đồng ruộng.

Đội thủy lợi tổ chức theo quyết định số 202-CP ngày 31-10-1970 của Hội đồng Chính phủ; nơi chưa có hợp tác xã nông nghiệp thì tổ chức theo thông tư số 5-TT/LB ngày 29-6-1976 của liên Bộ Thủy lợi - Lao động. Đội thủy nông của hợp tác xã tổ chức theo thông tư số 2305-TT/LB ngày 23-11-1983 của liên Bộ Nông nghiệp - Thủy lợi.

Thông tư này thay thế phần B nói về tổ chức ngành thủy lợi cấp huyện và phần C nói về tổ chức ở cấp xã tại thông tư số 4-TT/TCCB ngày 21-2-1980 của Bộ Thủy lợi.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương căn cứ thông tư này và nhiệm vụ phát triển thủy lợi của từng vùng, từng huyện đề kiến toàn phòng thủy lợi góp phần xây dựng và tăng cường cấp huyện gắn với xây dựng cơ sở xã, hợp tác xã.

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1984

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi  
NGUYỄN CẢNH DINH

## BỘ VẬT TƯ

**THÔNG TƯ** số 2001-VT/TT ngày 13-10-1984 hướng dẫn thi hành nghị quyết số 187-HĐBT ngày 22-12-1982 của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 22 tháng 11 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nghị quyết số 187-HĐBT về việc đẩy mạnh thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều. Đây là một văn bản quan trọng về hợp đồng kinh tế hai chiều, là hình thức trao đổi mua bán có tổ chức giữa Nhà nước với nông dân và những người làm nghề rừng, nghề cá, nghề muối; giữa công nghiệp và nông nghiệp, thể hiện đường lối liên minh công nông của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng.

Bộ Vật tư hướng dẫn thi hành trong phạm vi trách nhiệm của ngành như sau:

### I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

Tại điều 5 của nghị định số 158-HĐBT ngày 17-12-1983 của Hội đồng Bộ trưởng